

Bản án số: 07/2020/KDTM-ST

Ngày 13-7-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bảo Hồng.
2. Ông Hoàng Minh Đang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐST- KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam A;

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Nguyễn Thành T, sinh năm: 1996 hoặc ông Bùi Văn Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam A (theo Giấy ủy quyền số 30127/2020/UQ-PGD ngày 12/5/2020/UQ-QLN.19 ngày 02/7/2019)

(có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B;

Trụ sở: Số 6 đường số 6, khu dân cư Bùi Minh Trục II, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Xuân T – Giám đốc;

(vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Xuân T, sinh năm 1974; Địa chỉ: 320/22E Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 4 năm 2019 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam A có người đại diện theo ủy quyền là Ông Đỗ Nguyễn Thành T trình bày: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam A – Chi nhánh Sài Gòn- Phòng giao dịch Phan Huy Ích theo Hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0159/HĐTD ngày 23/6/2017 với các nội dung: Khế ước nhận nợ lần: 01/số: DSA/GVP/17/0159/HĐTD-01 ngày 26/6/2017, số tiền vay là 600.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng; Ngày giải ngân 26/6/2017; Ngày đến hạn 26/6/2020; Mục đích vay là bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh hóa mỹ phẩm.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của Bà Huỳnh Thị Xuân T theo hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0159/HĐBL ngày 23/6/2017. Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TMCP Việt Nam A đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam A yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B phải trả ngay một lần tổng số nợ tính đến hết ngày 13/7/2020 là 647.437.951 đồng (Sáu trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi một đồng) (trong đó, nợ gốc phải trả là 399.992.598 đồng, nợ lãi phải trả là 218.084.819 đồng, phạt chậm trả lãi là 29.360.534 đồng). Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A. Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì Ngân hàng

TMCP Việt Nam A yêu cầu Bà Huỳnh Thị Xuân T là người bảo lãnh cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B với Ngân hàng TMCP Việt Nam A, theo hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0159/HĐBL ngày 23/6/2017.

Ngân hàng TMCP Việt Nam A xác định chỉ yêu cầu một mình Bà Huỳnh Thị Xuân T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay nêu trên theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký, không yêu cầu ai khác liên đới trả nợ với bà Thẩm. Ngân hàng TMCP Việt Nam A không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng nào khác.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B có người đại diện theo pháp luật là Bà Huỳnh Thị Xuân T, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ do đó Tòa án không thể thu thập được lời khai của đương sự tại Tòa cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam A và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và “Hợp đồng bảo lãnh” theo quy định tại Điều 335 của bộ luật dân sự năm 2015 thuộc trường hợp tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có trụ sở chính tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị Xuân T đã được Tòa án

triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Xét nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam A có người đại diện theo ủy quyền là Ông Đỗ Nguyễn Thành T có mặt; Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị Xuân T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Huỳnh Thị Xuân T.

[2] Xét Hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0159/HĐTD ngày 23/6/2017 với các nội dung: Khế ước nhận nợ lần: 01/số: DSA/GVP/17/0159/HĐTD-01 ngày 26/6/2017 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam A và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B có thỏa thuận về việc vay nợ tín dụng: số tiền vay là 600.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng; Ngày giải ngân 26/6/2017; Ngày đến hạn 26/6/2020; Mục đích vay là bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh hóa mỹ phẩm. Người trực tiếp ký hợp đồng là Bà Huỳnh Thị Xuân T - Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B. Như vậy, giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam A với Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B xác lập giao dịch hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện và đúng theo quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A số tiền nợ gốc tính đến ngày 18/3/2019 là 200.007.402 đồng (Hai trăm triệu không trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm lẻ hai đồng) và nợ lãi theo thỏa thuận. Từ ngày 19/3/2019 Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A cho đến nay. Tính đến ngày 13/7/2020 Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B còn thiếu nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam A số tiền là 647.437.951 đồng (Sáu trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi một đồng) (trong đó, nợ gốc phải trả là 399.992.598 đồng, nợ lãi phải trả là 218.084.819 đồng, phạt chậm trả lãi là 29.360.534 đồng). Do đó Ngân hàng TMCP Việt Nam A khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A số tiền nợ gốc là 399.992.598 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo thỏa thuận trong hợp đồng, trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điểm a khoản 10 Điều 2 của Hợp đồng cho vay từng lần số: DSA/GVP/17/0159/HĐTD ngày 23/6/2017, Ngân hàng sẽ chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Huỳnh Thị Xuân T đã ký Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0159/HĐBL ngày 23/6/2017 về việc thực hiện toàn

bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A phù hợp quy định tại Điều 335 của Bộ luật dân sự năm 2015. Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B, Bà Huỳnh Thị Xuân T đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối chứng tỏ có việc vay nợ, thiếu nợ và nhận trả nợ thay giữa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B và Bà Huỳnh Thị Xuân T với Ngân hàng TMCP Việt Nam A. Căn cứ Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Ngân hàng TMCP Việt Nam A yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B trả toàn bộ số tiền còn thiếu cùng với tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về lãi, lãi suất, lãi do chậm trả: Ngân hàng TMCP Việt Nam A yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B phải trả lãi trên nợ gốc trong hạn với lãi suất trong hạn thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0159/HĐTD ngày 23/6/2017, tính đến thời điểm ngày 13/7/2020 nợ lãi phải trả là 218.084.819 đồng (Hai trăm mười tám triệu không trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười chín đồng); phạt chậm trả lãi là 29.360.534 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm sáu chục nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng), tổng cộng là 247.445.353 đồng (hai trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba đồng). Đồng thời Ngân hàng yêu cầu được tính tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo cho đến khi Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B trả hết số tiền nợ gốc với mức lãi suất quá hạn theo Hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0159/HĐTD ngày 23/6/2017 và Khế ước nhận nợ lần: 01/số: DSA/GVP/17/0159/HĐTD-01 ngày 26/6/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A theo đúng thời hạn thỏa thuận tại khoản 6, 8, 9 Điều 2 của Hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0159/HĐTD ngày 23/6/2017 và khoản 6, 7 Điều 1 của Khế ước nhận nợ lần: 01/số: DSA/GVP/17/0159/HĐTD-01 ngày 26/6/2017, tính từ ngày 26/9/2018 nên phải chịu nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; phù hợp với hướng dẫn về xác định lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xét xử sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam A buộc Bà Huỳnh Thị Xuân T chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B theo Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0159/HĐBL ngày 23/6/2017 trong trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B không thực hiện nghĩa vụ trả

nợ. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng bảo lãnh được ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình thực hiện hợp đồng bảo lãnh, Ngân hàng TMCP Việt Nam A đã thông báo cho Bà Huỳnh Thị Xuân T về việc bên được bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh, nhưng bà Thắm không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Do đó Ngân hàng TMCP Việt Nam A yêu cầu Bà Huỳnh Thị Xuân T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong phạm vi bảo lãnh là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 336, khoản 1 Điều 339, Điều 342 của Bộ luật dân sự. Buộc Bà Huỳnh Thị Xuân T phải chịu trách nhiệm dân sự trong trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A thì bà Thắm phải thực hiện nghĩa vụ đó.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại có giá ngạch: Nguyên đơn không phải chịu án phí do toàn bộ yêu cầu được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 96, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 335, khoản 1, 2 Điều 336, khoản 1 Điều 339, Điều 342, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam A:

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A một lần hết số tiền nợ tổng cộng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 647.437.951 (Sáu trăm bốn mươi bảy triệu

bốn trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi một) đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0159/HĐTD ngày 23/6/2017. Trong đó, nợ gốc phải trả là 399.992.598 đồng, nợ lãi phải trả là 218.084.819 đồng, phạt chậm trả lãi là 29.360.534 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từng lần số DSA/GVP/17/0159/HĐTD ngày 23/6/2017.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A thì Bà Huỳnh Thị Xuân T phải thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi bảo lãnh tại Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0159/HĐBL ngày 23/6/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ sản xuất quảng cáo B phải chịu là 29.897.518 (Hai mươi chín triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm mười tám) đồng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam A không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.168.000 (Mười một triệu một trăm sáu mươi tám ngàn) đồng theo biên lai thu số 0019614 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Mỹ Tiên

